TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 07-3-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.
Các Thẩm phán:
1. Bà Đặng Thị Bích Loan;
2. Bà Quách Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 521/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Hoa M**, sinh năm 1988.
Thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Bá T**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Hoa M trình bày:

Bà M và ông Lê Bá T chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2013, quyển số 01/2011 ngày 07/10/2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến cãi nhau nên bà và

ông T đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Bà M xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Bá T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 26/7/2013 và Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 01/11/2015. Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung. Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng mỗi tháng cho cả hai con cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Bá T trình bày:

Ông T thống nhất với lời khai của bà Mơ về thời điểm chung sống và kết hôn. Thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau đó thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên ông và bà M đã ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà Phan Hoa M.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 26/7/2013 và Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 01/11/2015. Ông T sẽ đồng ý giao cả 02 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng cho cả 02 con, nếu bà M đáp ứng các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn hoặc bằng thời điểm hiện tại của ông. Hiện nay, ông có chỗ ở ổn định, các con đã sống ổn định tại nhà của ông từ nhỏ và hiện đang đi học tại trường Mầm non quốc tế Vành Khuyên tại phường Bình Trưng Tây, Quận 2, học anh văn tại Hội anh văn Việt Mỹ và học các môn năng khiếu tại Nhà thiếu nhi Quận 2. Hiện nay bà M không có nhà riêng phải thuê nhà ở chung với nhiều người tại quận Tân Phú và không có nhiều thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học. Do đó, trong trường hợp bà M không đáp ứng được các điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tốt như vậy thì bà M phải giao cả 02 con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung, vì ông có mức thu nhập cao hơn bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Hoa M:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Phan Hoa M và ông Lê Bá T.

Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Lê Quỳnh A, sinh ngày 26/7/2013 và Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 01/11/2015 cho bà Phan Hoa M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Lê Bá T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng/01 tháng/02 con, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, bị đơn ông Lê Bá T gửi đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bà Phan Hoa M cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, bị đơn rút một phần kháng cáo về yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được trực tiếp nuôi hai con chung. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm giao hai con cho ông Lê Bá T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Bá T còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Lê Bá T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông cho rằng ông có khả năng, điều kiện chăm sóc con cái tốt hơn bà M, cụ thể: Về mức thu nhập ông xuất trình các tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng của ông khoảng 30.000.000 đồng; về chỗ ở ông có nhà ở riêng tại 15/6/2 Đường số 6, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; về điều kiện chăm sóc hai con, ngoài ông ra thì còn có mẹ của ông là bà Đặng Thị N đang ở chung nhà, giúp ông chăm sóc các cháu, đưa đón hai cháu đi học. Mặt khác, bà M chỉ biết bản thân mình không yêu quí các con, ông dẫn chứng vào khoảng tháng 7 năm 2017 khi vợ chồng mâu thuẫn ông bức xúc có buông lời xua đuổi bà M, chứ không có cưỡng bức buộc bà M đi khỏi nhà, nhưng đến

3 ngày sau bà M mang va ly ra đi, để hai con lại cho ông. Từ khi bà M bỏ nhà đi sống nơi khác ông và mẹ của ông chăm sóc chu đáo, các cháu khỏe mạnh, học hành chăm ngoan. Hiện tại bà M thu nhập thấp và không ổn định; bà M hiện chưa có nhà ở riêng mà đang ở nhà trọ tại phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Ông đã lên tận nơi quan sát thấy có nhiều người ở chung và những người này không có quan hệ bà con, thân thích, nên ông lo sợ không an toàn cho hai con, nếu như bà M trực tiếp nuôi dưỡng con vào lúc này.

[3] Bà Phan Hoa M thừa nhận thu nhập hàng tháng của bà ít hơn ông T và bà chưa có nhà ở riêng. Bà thừa nhận căn nhà mà bà thuê thì bà chỉ ở một phòng và một phòng khách, còn hai phòng khác bà cho người khác thuê lại để giảm tiền thuê, những người đó đều là chị em họ hàng của bà. Mặc dù điều kiện vật chất của bà không bằng ông T, nhưng bù lại bà là mẹ đương nhiên nuôi con, chăm sóc con tốt hơn cha, vả lại các con đều là nữ, nên bà yêu cầu Tòa giao hai con cho bà nuôi.

[4] So sánh khả năng và điều kiện nuôi con của hai bên Hội đồng xét xử nhận thấy khả năng và điều kiện nuôi con của ông T vượt trội hơn bà M về mọi mặt. Ông T có nhà ở riêng, có thu nhập cao và ổn định hơn bà M, ngoài ra ông còn có mẹ là bà Đặng Thị N phụ giúp công việc nhà, thay ông đưa đón các cháu đi học và chăm sóc các cháu lúc ông bận công việc. Thực tế từ khi bà M bỏ nhà đi (Tháng 7 năm 2017) đến nay các cháu được ông T tiếp tục cho học tại trường Mầm non quốc tế Vành Khuyên ở phường Bình Trưng Tây, Quận 2, ông còn cho các cháu học anh văn tại Hội anh văn Việt - Mỹ, là những trường chất lượng cao, cho học các môn năng khiếu tại Nhà thiếu nhi Quận 2 để các cháu có điều kiện phát triển về mọi mặt và các cháu đều khỏe mạnh, học hành chăm ngoan. Còn bà M thì thu nhập ít hơn ông T, theo bảng lương do Công ty cổ phần Thành Thành Nam có địa chỉ tại 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận xác nhận vào ngày 28/4/2018 thì lương và phụ cấp khác của bà M khoảng 8.749.000 đồng/tháng. Tuy nhiên theo hợp đồng số 17/HĐLĐ/TTN ngày 20/10/2017 thì bà M hết hạn hợp đồng với Công ty cổ phần Thành Thành Nam vào ngày 19/10/2018, bà M trình bày bà đã tái ký hợp đồng với Công ty này, nhưng bà không cung cấp Hợp đồng mới để chứng minh. Mặt khác, theo sổ tạm trú số 5760 do Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú cấp ngày 28/12/2017 thì bà M ở chung nhà với nhiều người khác như là bà Võ Kim K quê ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, bà Dương Thùy D quê ở huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và bà Tô Yến L quê huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Tại phiên tòa phúc thẩm bà thừa nhận bà K, bà D và bà L không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà nhưng bà khai rằng những người này không còn thuê nữa và bà đã cho chị em họ hàng của bà vào thuê ở, nhưng bà cũng không cung cấp sổ tạm trú để chứng minh.

[5] Với điều kiện sống và môi trường sống như vậy, nếu ở thời điểm này mà giao hai con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng không tốt cho các cháu. Vì quyền lợi mọi mặt của các cháu nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trình, giao hai cháu là trẻ Lê Quỳnh A, sinh ngày 26/7/2013 và trẻ Lê

Ngọc Trâm A, sinh ngày 01/11/2015 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T rút kháng cáo phần yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo đã rút này.

[7] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Giữ nguyên án phí ly hôn của Bản án sơ thẩm. Sửa án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Bá T.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 57/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Phan Hoa M và ông Lê Bá T.

- Về con chung: Giao trẻ Lê Quỳnh A, sinh ngày 26/7/2013 và Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 01/11/2015 cho ông Lê Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi. Bà Phan Hoa M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phan Hoa M phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và ông Lê Bá T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà M phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008274 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Trả lại cho bà M 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Lê Bá T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Bá T không phải chịu. Hoàn lại cho ông Lê Bá T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm mà ông đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0015802 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Văn Hậu